

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 869/BHXH-QLT
V/v hướng dẫn thu BHXH tự nguyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội quận, huyện
- Đại lý thu bảo hiểm xã hội tự nguyện

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2014; Căn cứ Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/2/2016 của Bộ Lao Động - Thương binh và Xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện.

Căn cứ Quyết định 959/QĐ-BHXH ngày 9/9/2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy định về quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN; quản lý số BHXH, thẻ BHYT.

Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn một số điểm về quy định quản lý thu BHXH tự nguyện như sau:

I. Đối tượng tham gia

Người tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

II. Phương thức đóng

1. Người tham gia BHXH tự nguyện được chọn một trong các phương thức đóng sau đây để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:

- 1.1. Đóng hàng tháng;
- 1.2. Đóng 3 tháng một lần;
- 1.3. Đóng 6 tháng một lần;
- 1.4. Đóng 12 tháng một lần;
- 1.5. Đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm 1 lần;

1.6. Đóng một lần cho những năm còn thiếu đối với người tham gia BHXH đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu theo quy định nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 10 năm (120 tháng) thì được đóng cho đủ 20 năm để hưởng lương hưu.

2. Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà thời gian đã đóng BHXH còn thiếu trên 10 năm nếu có nguyện vọng thì tiếp tục đóng BHXH tự nguyện theo một trong các phương thức quy định tại các Điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và 1.5 Khoản 1 cho đến khi thời gian đóng BHXH còn thiếu không quá 10 năm thì được đóng một lần cho những năm còn thiếu để hưởng lương hưu theo quy định tại Điểm 1.6 Khoản 1 Mục này.

3. Người tham gia BHXH tự nguyện được thay đổi phương thức đóng hoặc mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện sau khi thực hiện xong phương thức đóng đã chọn trước đó.

III. Mức đóng

1. Mức đóng hằng tháng bằng 22% mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn.

$$M_{dt} = 22\% \times M_{int}$$

Trong đó:

- M_{dt} : Mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng.

- M_{int} : mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn.

$$M_{int} = CN + m \times 50.000 (\text{đồng/tháng})$$

Trong đó:

- CN: Mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn tại thời điểm đóng (đồng/tháng).

- m: Tham số tự nhiên có giá trị từ 0 đến n.

2. Mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở tại thời điểm đóng.

3. Mức đóng 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc 12 tháng một lần được xác định bằng mức đóng hằng tháng theo quy định tại Mục II nhân với 3 đối với phương thức đóng 3 tháng; nhân với 6 đối với phương thức đóng 6 tháng; nhân với 12 đối với phương thức đóng 12 tháng một lần.

4. Mức đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm theo quy định tại Điều 1.5 Khoản 1 Mục II được tính bằng tổng mức đóng của các tháng đóng trước, chiết khấu theo lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng.

Công thức:

$$T_1 = \sum_{i=1}^{n \times 12} (M_i \times 22\%) / (1 + r)^{i-1}$$

Trong đó:

- T_1 : Mức đóng một lần cho n năm về sau (đồng).

- M_i : Mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện chọn tại thời điểm đóng (đồng/tháng).

- r: Lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%/tháng).

- n: Số năm đóng trước do người tham gia BHXH chọn, nhận một trong các giá trị từ 2 đến 5.

- i: Tham số tự nhiên có giá trị từ 1 đến ($n \times 12$).

Ví dụ 1: Ông S đăng ký tham gia BHXH tự nguyện từ tháng 9/2016 với mức thu nhập tháng lựa chọn là 3.000.000 đồng/tháng, phương thức đóng một lần cho 2

năm về sau. Giả định lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm 2015 là 0,628%/tháng. Mức đóng BHXH tự nguyện cho 2 năm (từ tháng 9/2016 đến tháng 8/2018) của ông S sẽ là:

$$\sum_{i=1}^{2 \times 12} (3.000.000 \times 22\%) / (1 + 0,00628)^{i-1} = 14.753.539 \text{ đồng}$$

(Xem bảng chi tiết tính toán ví dụ 1 tại phụ lục kèm theo)

5. Mức đóng một lần cho những năm còn thiếu theo quy định tại Điểm 1.6 Khoản 1 Mục II được tính bằng tổng mức đóng của các tháng còn thiếu, áp dụng lãi gộp bằng lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng.

Công thức:

$$T_2 = \sum_{i=1}^t (M_i \times 22\%) \times (1 + r)^i$$

Trong đó:

- T_2 : Mức đóng một lần cho những năm còn thiếu (đồng).
- M_i : Mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện chọn tại thời điểm đóng (đồng/tháng).
- r : Lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%/tháng).
- t : Số tháng còn thiếu, nhận một trong các giá trị từ 1 đến 120.
- i : Tham số tự nhiên có giá trị từ 1 đến t .

Ví dụ 2: Bà Q đến tháng 10/2017, đủ 55 tuổi và có thời gian tham gia BHXH là 16 năm 3 tháng lựa chọn phương thức đóng một lần cho 3 năm 9 tháng còn thiếu với mức thu nhập tháng lựa chọn là 3.000.000 đồng/tháng. Giả định lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm 2016 là 0,826%/tháng và mức thu nhập tháng bà Q lựa chọn cao hơn mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn do Thủ tướng Chính phủ quy định tại thời điểm tháng 10/2017. Mức đóng BHXH tự nguyện cho 3 năm 9 tháng (45 tháng) còn thiếu của bà Q sẽ là:

$$\sum_{i=1}^{45} (3.000.000 \times 22\%) \times (1 + 0,00826)^i = 36.091.122 \text{ đồng}$$

(Xem bảng chi tiết tính toán ví dụ 2 tại phụ lục kèm theo)

6. Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện đã đóng theo phương thức đóng 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm mà trong thời gian đó Chính phủ điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn thì không phải điều chỉnh mức chênh lệch số tiền đã đóng.

7. Người tham gia BHXH tự nguyện đã đóng theo phương thức đóng 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc 12 tháng một lần hoặc đóng một lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm mà trong thời gian đó thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ được hoàn trả một phần số tiền đã đóng trước đó:

- 7.1. Thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc;
- 7.2. Hướng BHXH một lần;
- 7.3. Bị chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết.

Công thức:

$$HT = \sum_{i=nx12-t+1}^{n\times 12} (M_i \times 22\%)/(1+r)^{i-1} - T$$

Trong đó:

- HT: Số tiền hoàn trả (đồng).
- M_i : Mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện chọn tại thời điểm đóng (đồng/tháng).
- T: Số tiền hỗ trợ đóng của Nhà nước (nếu có).
- r: Lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%).
- n: Số năm đã đóng trước do người tham gia BHXH chọn, nhận một trong các giá trị từ 2 đến 5.
- t: Số tháng còn lại của phương thức đóng mà người tham gia BHXH tự nguyện đã đóng.
- i: Tham số tự nhiên có giá trị từ $(n \times 12 - t + 1)$ đến $(n \times 12)$.

Ví dụ 3: Ông S tại thời điểm tháng 9/2016 đóng BHXH tự nguyện cho 2 năm về sau (từ tháng 9/2016 đến tháng 8/2018). Tuy nhiên, từ tháng 01/2018, ông S tham gia BHXH bắt buộc, số tiền hoàn trả cho ông S được xác định bằng tổng số tiền đã đóng cho các tháng từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018 và trừ đi số tiền hỗ trợ đóng của Nhà nước (giả định là 123.200 đồng) là:

$$\sum_{i=2 \times 12 - 8 + 1}^{2 \times 12} (3.000.000 \times 22\%)/(1 + 0,00628)^{i-1} - 123.200 = 4.550.504 \text{ đồng}$$

(Xem bảng chi tiết tính toán ví dụ 3 tại phụ lục kèm theo)

IV. Thời điểm đóng

1. Thời điểm đóng BHXH đối với phương thức đóng quy định như sau:
 - 1.1. Trong tháng đối với phương thức đóng hàng tháng;
 - 1.2. Trong 03 tháng đối với phương thức đóng 03 tháng một lần;
 - 1.3. Trong 04 tháng đầu đối với phương thức đóng 06 tháng một lần;
 - 1.4. Trong 07 tháng đầu đối với phương thức đóng 12 tháng một lần.
2. Thời điểm đóng BHXH đối với trường hợp đóng một lần cho nhiều năm về sau hoặc đóng một lần cho những năm còn thiếu quy định tại Điều 1.5 và Điều 1.6 Khoản 1 Mục II được thực hiện tại thời điểm đăng ký phương thức đóng và mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng.
3. Quá thời điểm đóng BHXH theo quy định tại Khoản 1 Mục này mà người tham gia BHXH tự nguyện không đóng BHXH thì được coi là tạm dừng đóng BHXH

tự nguyện. Người đang tạm dừng đóng BHXH tự nguyện, nếu tiếp tục đóng thì phải đăng ký lại phương thức đóng và mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH với cơ quan BHXH. Trường hợp có nguyện vọng đóng bù cho số tháng chậm đóng trước đó thì số tiền đóng bù được tính bằng tổng mức đóng của các tháng chậm đóng, áp dụng lãi gộp bằng lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng.

Công thức:

$$T_3 = M_d \times (1+r)^t$$

Trong đó:

- T_3 : Mức đóng bù cho số tháng chậm đóng;
- M_d : Mức đóng hằng tháng; mức đóng 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng một lần.
- t : Số tháng chậm đóng;
- r : Lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%/tháng);

Ví dụ 4: Ông T đóng BHXH tự nguyện theo phương thức 6 tháng một lần từ tháng 11/2016, mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH là 5.000.000 đồng/tháng, với mức đóng là:

$$M_d = 5.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 22\% \times 6 \text{ tháng} = 6.600.000 \text{ đồng.}$$

Tuy nhiên, ông T không thực hiện đóng trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 02/2017. Đến tháng 6/2017, ông T tới cơ quan BHXH đề nghị đóng bù cho 6 tháng chưa đóng. Số tháng chậm đóng từ tháng 03/2017 đến tháng 6/2017 là 4 tháng. Giá định lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm 2016 là 0,826%. Mức đóng bù của ông T là:

$$6.600.000 \text{ đồng} \times (1 + 0,00826)^4 = 6.820.781 \text{ đồng}$$

V. Hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện

Thực hiện theo Điều 14 và 15 Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, **áp dụng từ 01/01/2018**.

1. Mức hỗ trợ tiền đóng hằng tháng được tính bằng công thức sau:

Công thức:

$$M_{htt} = k \times 22\% \times CN$$

Trong đó:

- k : là tỷ lệ phần trăm hỗ trợ của Nhà nước (%), cụ thể: $k = 30\%$ với người tham gia thuộc hộ nghèo; $k = 25\%$ với người tham gia thuộc hộ cận nghèo; và $k = 10\%$ với các đối tượng khác.

- CN : Mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn làm căn cứ xác định mức hỗ trợ là mức chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định tại thời điểm đóng (đồng/tháng).

Mức hỗ trợ tiền đóng hằng tháng cho người tham gia BHXH tự nguyện trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020 là 46.200 đồng/tháng đối với người thuộc hộ

nghèo; 38.500 đồng/tháng đối với người thuộc hộ cận nghèo; và 15.400 đồng/tháng đối với các đối tượng khác.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng đối với người tham gia BHXH đóng theo phương thức 3 tháng một lần, 6 tháng một lần, 12 tháng một lần hoặc một lần cho nhiều năm về sau được tính bằng công thức sau:

Công thức:

$$M_{ht} = n \times k \times 22\% \times CN$$

Trong đó:

- n: số tháng được hỗ trợ tương ứng với các phương thức đóng 3 tháng một lần, 6 tháng một lần, 12 tháng một lần hoặc một lần cho nhiều năm về sau.

- k: là tỷ lệ phần trăm hỗ trợ của Nhà nước (%), cụ thể: k= 30% với người tham gia thuộc hộ nghèo; k= 25% với người tham gia thuộc hộ cận nghèo; và k= 10% với các đối tượng khác.

- CN: Mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn làm căn cứ xác định mức hỗ trợ là mức chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định tại thời điểm đóng (đồng/tháng).

3. Mức hỗ trợ tiền đóng đối với người tham gia BHXH đóng theo phương thức một lần cho những năm còn thiếu:

Công thức:

$$M_{ht} = \sum_{i=1}^t (k \times 22\% \times CN) \times (1+r)^i$$

Trong đó:

- k: là tỷ lệ phần trăm hỗ trợ của Nhà nước (%);

- CN: Mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn làm căn cứ xác định mức hỗ trợ là mức chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định tại thời điểm đóng (đồng/tháng).

- r: Lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân tháng do Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố của năm trước liền kề với năm đóng (%/tháng).

- t: Số tháng còn thiếu, nhận một trong các giá trị từ 1 đến 120.

- i: Tham số tự nhiên có giá trị từ 1 đến t.

Số tiền hỗ trợ đối với người tham gia BHXH tự nguyện đóng theo phương thức một lần cho những năm còn thiếu được Nhà nước chuyển toàn bộ một lần vào quỹ hưu trí và tử tuất trong cùng năm đóng.

VI. Thời điểm hưởng lương hưu

1. Thời điểm hưởng lương hưu là ngày 01 tháng liền kề sau tháng người tham gia BHXH tự nguyện có đủ điều kiện hưởng lương hưu (có thời gian tính hưởng chế độ hưu trí từ đủ 20 năm trở lên thì điều kiện về tuổi đời hưởng lương hưu là nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi). Trường hợp người tham gia BHXH đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định mà vẫn tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện thì thời điểm hưởng

lương hưu là ngày 01 tháng liền kề sau tháng dừng đóng BHXH tự nguyện và có yêu cầu hưởng lương hưu.

2. Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện đóng một lần cho những năm còn thiếu theo quy định tại Điều 1.6 Khoản 1 Mục II văn bản này để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì thời điểm hưởng lương hưu được tính từ tháng liền kề sau tháng đóng đủ số tiền cho những năm còn thiếu.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Đại lý thu BHXH tự nguyện rà soát danh sách người đang tham gia BHXH tự nguyện, nếu là nữ từ đủ 55 tuổi và nam từ đủ 60 tuổi có thời gian đóng BHXH từ đủ 10 năm đến dưới 20 năm thì thông báo cho người tham gia thực hiện theo Điều 1.6 Khoản 1 Mục 2 Văn bản này, sau khi đóng xong hướng dẫn người tham gia đến BHXH quận, huyện nơi cư trú để lập thủ tục hưởng chế độ hưu trí.

2. BHXH quận, huyện rà soát, đôn đốc Đại lý thu BHXH tự nguyện thực hiện Khoản 1 Mục này, tiếp nhận các trường hợp người tham gia đề nghị giải quyết chế độ hưu trí theo đúng quy định.

3. Đối với các trường hợp người tham gia đến BHXH quận, huyện có yêu cầu đóng số tháng còn thiếu để giải quyết ngay chế độ hưu trí tại thời điểm tháng 4/2016 thì BHXH quận, huyện tổ chức thu và tiếp nhận hồ sơ giải quyết chế độ hưu trí.

4. Trong thời gian chờ Bảo hiểm xã hội Việt Nam bổ sung, nâng cấp phần mềm quản lý thu, BHXH quận, huyện tổ chức thu và nhập số đã thu BHXH tự nguyện vào phần mềm, khi có phần mềm nâng cấp thì nhập bổ sung quá trình đóng. Lập và xác nhận theo mẫu Bản ghi trình đóng BHXH kèm theo số của người tham gia chuyển Phòng Chế độ BHXH giải quyết chế độ hưu trí theo quy định.

Yêu cầu BHXH quận, huyện và Đại lý thu BHXH tự nguyện triển khai thực hiện các nội dung trên đây. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Bảo hiểm xã hội Thành phố (qua Phòng Quản lý Thu) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc BHXHTP;
- Các phòng chức năng BHXHTP;
- Lưu: VT
- Trang web BHXHTP.HCM.



Cao Văn Sang

PHỤ LỤC

Bảng chi tiết tính toán ví dụ

(Kèm theo Văn bản số 869/BHXH-QLT ngày 31/3/2016 của Bảo hiểm xã hội TP.HCM)

BẢNG CHI TIẾT TÍNH TOÁN VÍ DỤ 1

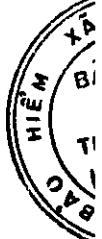
Tháng thứ	Mức thu nhập lựa chọn	Tỷ lệ đóng	Hệ số	Số tiền phải đóng cho tháng thứ	Điễn giải công thức cột (4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2) X (3) / (4)	(6)
1	3.000.000	22%	1,000000	660.000,00	$=(1+0.628\%)^0$
2	3.000.000	22%	1,006280	655.881,07	$=(1+0.628\%)^1$
3	3.000.000	22%	1,012599	651.787,84	$=(1+0.628\%)^2$
4	3.000.000	22%	1,018959	647.720,16	$=(1+0.628\%)^3$
5	3.000.000	22%	1,025358	643.677,86	$=(1+0.628\%)^4$
6	3.000.000	22%	1,031797	639.660,79	$=(1+0.628\%)^5$
7	3.000.000	22%	1,038277	635.668,79	$=(1+0.628\%)^6$
8	3.000.000	22%	1,044797	631.701,70	$=(1+0.628\%)^7$
9	3.000.000	22%	1,051358	627.759,37	$=(1+0.628\%)^8$
10	3.000.000	22%	1,057961	623.841,65	$=(1+0.628\%)^9$
11	3.000.000	22%	1,064605	619.948,37	$=(1+0.628\%)^{10}$
12	3.000.000	22%	1,071290	616.079,39	$=(1+0.628\%)^{11}$
13	3.000.000	22%	1,078018	612.234,56	$=(1+0.628\%)^{12}$
14	3.000.000	22%	1,084788	608.413,72	$=(1+0.628\%)^{13}$
15	3.000.000	22%	1,091601	604.616,73	$=(1+0.628\%)^{14}$
16	3.000.000	22%	1,098456	600.843,43	$=(1+0.628\%)^{15}$
17	3.000.000	22%	1,105354	597.093,69	$=(1+0.628\%)^{16}$
18	3.000.000	22%	1,112296	593.367,34	$=(1+0.628\%)^{17}$
19	3.000.000	22%	1,119281	589.664,25	$=(1+0.628\%)^{18}$
20	3.000.000	22%	1,126310	585.984,27	$=(1+0.628\%)^{19}$
21	3.000.000	22%	1,133383	582.327,25	$=(1+0.628\%)^{20}$
22	3.000.000	22%	1,140501	578.693,06	$=(1+0.628\%)^{21}$
23	3.000.000	22%	1,147663	575.081,55	$=(1+0.628\%)^{22}$
24	3.000.000	22%	1,154871	571.492,57	$=(1+0.628\%)^{23}$

Tổng tiền phải đóng cho 24 tháng:

14.753.539

BẢNG CHI TIẾT TÍNH TOÁN VÍ DỤ 2

Tháng thứ	Mức thu nhập lựa chọn	Tỷ lệ đóng	Hệ số	Số tiền phải đóng cho tháng thứ	Điễn giải công thức cột (4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2) X (3) X (4)	(6)
1	3.000.000	22%	1,008260	665.451,60	$=(1+0.826\%)^1$
2	3.000.000	22%	1,016588	670.948,23	$=(1+0.826\%)^2$
3	3.000.000	22%	1,024985	676.490,26	$=(1+0.826\%)^3$
4	3.000.000	22%	1,033452	682.078,07	$=(1+0.826\%)^4$
5	3.000.000	22%	1,041988	687.712,04	$=(1+0.826\%)^5$
6	3.000.000	22%	1,050595	693.392,54	$=(1+0.826\%)^6$
7	3.000.000	22%	1,059273	699.119,96	$=(1+0.826\%)^7$
8	3.000.000	22%	1,068022	704.894,69	$=(1+0.826\%)^8$
9	3.000.000	22%	1,076844	710.717,12	$=(1+0.826\%)^9$
10	3.000.000	22%	1,085739	716.587,65	$=(1+0.826\%)^{10}$
11	3.000.000	22%	1,094707	722.506,66	$=(1+0.826\%)^{11}$
12	3.000.000	22%	1,103749	728.474,56	$=(1+0.826\%)^{12}$



13	3.000.000	22%	1,112866	734.491,76	$=(1+0.826\%)^{13}$
14	3.000.000	22%	1,122059	740.558,67	$=(1+0.826\%)^{14}$
15	3.000.000	22%	1,131327	746.675,68	$=(1+0.826\%)^{15}$
16	3.000.000	22%	1,140672	752.843,22	$=(1+0.826\%)^{16}$
17	3.000.000	22%	1,150093	759.061,71	$=(1+0.826\%)^{17}$
18	3.000.000	22%	1,159593	765.331,56	$=(1+0.826\%)^{18}$
19	3.000.000	22%	1,169172	771.653,20	$=(1+0.826\%)^{19}$
20	3.000.000	22%	1,178829	778.027,05	$=(1+0.826\%)^{20}$
21	3.000.000	22%	1,188566	784.453,55	$=(1+0.826\%)^{21}$
22	3.000.000	22%	1,198384	790.933,14	$=(1+0.826\%)^{22}$
23	3.000.000	22%	1,208282	797.466,25	$=(1+0.826\%)^{23}$
24	3.000.000	22%	1,218263	804.053,32	$=(1+0.826\%)^{24}$
25	3.000.000	22%	1,228325	810.694,80	$=(1+0.826\%)^{25}$
26	3.000.000	22%	1,238471	817.391,14	$=(1+0.826\%)^{26}$
27	3.000.000	22%	1,248701	824.142,79	$=(1+0.826\%)^{27}$
28	3.000.000	22%	1,259015	830.950,21	$=(1+0.826\%)^{28}$
29	3.000.000	22%	1,269415	837.813,86	$=(1+0.826\%)^{29}$
30	3.000.000	22%	1,279900	844.734,20	$=(1+0.826\%)^{30}$
31	3.000.000	22%	1,290472	851.711,70	$=(1+0.826\%)^{31}$
32	3.000.000	22%	1,301132	858.746,84	$=(1+0.826\%)^{32}$
33	3.000.000	22%	1,311879	865.840,09	$=(1+0.826\%)^{33}$
34	3.000.000	22%	1,322715	872.991,93	$=(1+0.826\%)^{34}$
35	3.000.000	22%	1,333641	880.202,84	$=(1+0.826\%)^{35}$
36	3.000.000	22%	1,344657	887.473,32	$=(1+0.826\%)^{36}$
37	3.000.000	22%	1,355763	894.803,85	$=(1+0.826\%)^{37}$
38	3.000.000	22%	1,366962	902.194,93	$=(1+0.826\%)^{38}$
39	3.000.000	22%	1,378253	909.647,06	$=(1+0.826\%)^{39}$
40	3.000.000	22%	1,389637	917.160,74	$=(1+0.826\%)^{40}$
41	3.000.000	22%	1,401116	924.736,49	$=(1+0.826\%)^{41}$
42	3.000.000	22%	1,412689	932.374,82	$=(1+0.826\%)^{42}$
43	3.000.000	22%	1,424358	940.076,23	$=(1+0.826\%)^{43}$
44	3.000.000	22%	1,436123	947.841,26	$=(1+0.826\%)^{44}$
45	3.000.000	22%	1,447986	955.670,43	$=(1+0.826\%)^{45}$

Tổng tiền phải đóng cho 45 tháng: **36.091.122**

BẢNG CHI TIẾT TÍNH TOÁN VÍ DỤ 3

Tháng thứ	Mức thu nhập lựa chọn	Tỷ lệ đóng	Hệ số	Số tiền phải đóng cho tháng thứ	Điễn giải công thức cột (4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2) X (3) / (4)	(6)
17	3.000.000	22%	1,105354	597.093,69	$=(1+0.628\%)^{16}$
18	3.000.000	22%	1,112296	593.367,34	$=(1+0.628\%)^{17}$
19	3.000.000	22%	1,119281	589.664,25	$=(1+0.628\%)^{18}$
20	3.000.000	22%	1,126310	585.984,27	$=(1+0.628\%)^{19}$
21	3.000.000	22%	1,133383	582.327,25	$=(1+0.628\%)^{20}$
22	3.000.000	22%	1,140501	578.693,06	$=(1+0.628\%)^{21}$
23	3.000.000	22%	1,147663	575.081,55	$=(1+0.628\%)^{22}$
24	3.000.000	22%	1,154871	571.492,57	$=(1+0.628\%)^{23}$

Tiền phải giảm cho 8 tháng cuối: **4.673.704**

Trừ số tiền nhà nước hỗ trợ: **123.200**

Tổng số tiền được hoàn trả: **4.550.504**

PHỤ LỤC

Bảng hệ số đóng đủ 20 năm để hưởng chế độ hưu trí áp dụng năm 2016

(Kèm theo Văn bản số 869/BHXH-QLT ngày 31/3/2016 của Bảo hiểm xã hội TP.HCM)

Lãi suất đầu tư năm 2015 của 1 tháng là: **0,5325%**

Số phải đóng = (Mức thu nhập x 22%) x Tổng hệ số của tổng số tháng đóng đủ 20 năm

Tháng thứ	Hệ số	Tổng hệ số	Tháng thứ	Hệ số	Tổng hệ số	Tháng thứ	Hệ số	Tổng hệ số
1	1,005325	1,005325	41	1,243271	45,927955	81	1,537535	101,483125
2	1,010678	2,016003	42	1,249891	47,177847	82	1,545723	103,028848
3	1,016060	3,032064	43	1,256547	48,434394	83	1,553954	104,582801
4	1,021471	4,053534	44	1,263238	49,697632	84	1,562228	106,145030
5	1,026910	5,080444	45	1,269965	50,967597	85	1,570547	107,715577
6	1,032378	6,112823	46	1,276727	52,244324	86	1,578910	109,294488
7	1,037876	7,150699	47	1,283526	53,527850	87	1,587318	110,881806
8	1,043402	8,194101	48	1,290361	54,818211	88	1,595771	112,477576
9	1,048959	9,243060	49	1,297232	56,115443	89	1,604268	114,081844
10	1,054544	10,297604	50	1,304140	57,419583	90	1,612811	115,694655
11	1,060160	11,357764	51	1,311084	58,730667	91	1,621399	117,316054
12	1,065805	12,423569	52	1,318066	60,048733	92	1,630033	118,946087
13	1,071481	13,495049	53	1,325085	61,373817	93	1,638713	120,584800
14	1,077186	14,572235	54	1,332141	62,705958	94	1,647439	122,232239
15	1,082922	15,655158	55	1,339234	64,045192	95	1,656212	123,888451
16	1,088689	16,743846	56	1,346366	65,391558	96	1,665031	125,553482
17	1,094486	17,838332	57	1,353535	66,745093	97	1,673897	127,227379
18	1,100314	18,938646	58	1,360743	68,105835	98	1,682811	128,910190
19	1,106173	20,044820	59	1,367989	69,473824	99	1,691772	130,601962
20	1,112064	21,156883	60	1,375273	70,849097	100	1,700780	132,302742
21	1,117985	22,274869	61	1,382596	72,231694	101	1,709837	134,012579
22	1,123939	23,398807	62	1,389959	73,621652	102	1,718942	135,731521
23	1,129924	24,528731	63	1,397360	75,019013	103	1,728095	137,459617
24	1,135940	25,664671	64	1,404801	76,423814	104	1,737297	139,196914
25	1,141989	26,806661	65	1,412282	77,836096	105	1,746549	140,943463
26	1,148070	27,954731	66	1,419802	79,255898	106	1,755849	142,699312
27	1,154184	29,108915	67	1,427363	80,683261	107	1,765199	144,464510
28	1,160330	30,269245	68	1,434963	82,118224	108	1,774599	146,239109
29	1,166509	31,435754	69	1,442605	83,560829	109	1,784048	148,023157
30	1,172720	32,608474	70	1,450286	85,011115	110	1,793548	149,816706
31	1,178965	33,787440	71	1,458009	86,469124	111	1,803099	151,619805
32	1,185243	34,972683	72	1,465773	87,934897	112	1,812700	153,432505
33	1,191555	36,164237	73	1,473578	89,408476	113	1,822353	155,254858
34	1,197900	37,362137	74	1,481425	90,889901	114	1,832057	157,086915
35	1,204278	38,566415	75	1,489314	92,379214	115	1,841813	158,928728
36	1,210691	39,777106	76	1,497244	93,876459	116	1,851620	160,780348
37	1,217138	40,994244	77	1,505217	95,381676	117	1,861480	162,641829
38	1,223619	42,217864	78	1,513232	96,894908	118	1,871393	164,513222
39	1,230135	43,447999	79	1,521290	98,416199	119	1,881358	166,394579
40	1,236686	44,684684	80	1,529391	99,945590	120	1,891376	168,285956